

Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 16 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã thụ lý số: 302/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Thạch Mạnh Kh**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: HL, xã MH, huyện DT, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị Ánh Ng**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú số: ấp PH, xã PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55 và điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, lập ngày 08 tháng 8 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 08 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Thạch Mạnh Kh và chị Nguyễn Thị Ánh Ng.

2- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con tên Thạch Thị Thủy Trúc, sinh ngày 30/12/2015. Chị Ng được tiếp tục nuôi cháu Trúc. Anh Kh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000 (Một triệu) đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Trúc tròn 18 tuổi.

Anh Thạch Mạnh Kh được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

*/ Án phí hôn nhân và gia đình được giảm 50%, số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận:

Phần án phí của chị Ng, anh Kh đồng ý nộp thay. Án phí cấp dưỡng anh Kh phải chịu là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017365, ngày 25/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Như vậy, anh Kh đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND –TP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS -TP Bến Tre (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Minh Hòa, h. Dầu Tiếng, t. Bình Dương;
- Các đương sự (2b) ;
- Lưu HS, VP (2b).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Thị Mười